

Bản án số: 19/2020/HS-ST

Ngày 28-9-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN I P TỈNH G L

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Viết Minh Quân

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Trọng Chính.

- Ông Kpă Lan

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Quấn Thu Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện I P, tỉnh G L.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện I P, tỉnh G L tham gia phiên tòa:
Ông Nay Uy - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện I P, tỉnh G L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 20/2020/TLST-HS, ngày 01 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2020/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

NAY Đ; Sinh năm: 1995 tại huyện I P, tỉnh G L; Nơi ĐKNKTT: Thôn Plei Chrôk, xã Ia KD, huyện I P, tỉnh G L; Chỗ ở hiện nay: Thôn Dlai Bàu, xã Ia KD, huyện I P, tỉnh G L; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Ja Rai; Tôn giáo: Không; Con ông Ksor L (đã chết) và con bà Nay H'D, sinh năm 1976; Gia đình bị cáo có 04 anh em, lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 2011, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình. Có vợ là Rah Lan H'N, sinh năm 2000, bị cáo có một con nhỏ sinh ngày 03/6/2020; Tiền án: 02 Tiền án. Ngày 29/6/2016, bị Tòa án nhân dân huyện I P, tỉnh G L xét xử về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự 1999, hình phạt 12 tháng tù giam; ngày 12/6/2018, bị Tòa án nhân dân huyện I P, tỉnh G L xét xử về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự 1999, hình phạt 07 tháng tù giam. Đến ngày 20/7/2018 chấp hành xong án phạt tù, các quyết định khác của bản án bị can chưa chấp hành xong, chưa được xóa án tích.; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 29/6/2020 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* Bị hại: Anh **Siu K**, sinh năm: 1997.

Trú tại: Thôn Ma Rin 1, xã Ia Mr, huyện I P, tỉnh G L. Có mặt.

*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh **Rmah T**, sinh năm: 1997.

Trú tại: Thôn Plei Rngôl, xã Ia T, huyện I P, tỉnh G L. Có mặt.

2. Anh **Rah Lan T**, sinh năm: 1998.

Trú tại: Thôn Plei Rngôl, xã Ia T, huyện I P, tỉnh G L. Có mặt.

3. Anh **Võ Văn T**, sinh năm: 2001.

Trú tại: Thôn Plei Rngôl, xã Ia T, huyện I P, tỉnh G L. Có mặt.

4. Anh **Siu P**, sinh năm: 1993.

Trú tại: Thôn Plei Rngôl, xã Ia T, huyện I P, tỉnh G L. Có mặt.

5. Chị **Rah Lan H'N**, sinh năm: 2000.

Trú tại: Thôn Plei Rngôl, xã Ia T, huyện I P, tỉnh G L. Có mặt.

* **Người làm chứng:**

Chị **Kpăh H'D**, sinh năm: 1993

Trú tại: Thôn Plei Rngôl, xã Ia T, huyện I P, tỉnh G L. Có mặt.

* Người phiên dịch: Bà **Ksor H'Bl**. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19h10' ngày 08/12/2019, Nay Đ cùng với Võ Văn T (sinh năm 2001, cư trú tại Plei Rngôl, xã Ia T, huyện I P, G L) đang xem đánh bầu cua tại ngã 4 đường liên thôn Plei Rngôl, xã Ia T, huyện I P thì có Rah Lan T (sinh năm 1998, cư trú tại Plei Rngôl, xã Ia T, huyện I P) và Rmah T (sinh năm 1997 trú cùng thôn) đến tìm Võ Văn T để giải quyết mâu thuẫn trước đó. Gặp T, T và T dùng tay kéo T ra giữa ngã 4 để nói chuyện. Sợ bị đánh nên T gọi Nay Đ đến giúp đỡ. Sau đó Đ và T đánh nhau với T và T, Đ bị T dùng gậy đánh trúng người nhưng không gây thương tích, Đ bỏ chạy về nhà vợ cách đó khoảng 100m lấy 01 con dao rựa dài 54cm, cán bằng gỗ tre dài 30cm rồi quay lại ngã 4 để đánh lại. Khi thấy Đ cầm dao rựa, T và T bỏ chạy. Không đánh được T và T, Nay Đ thấy anh Siu K (sinh năm 1997, cư trú tại thôn Ma Rin 1, xã Ia Mr, huyện I P, G L) đang đứng gần đó, cho rằng K có tham gia đánh mình nên Đ cầm dao tay phải lao vào chém thẳng từ trên xuống dưới trúng vào tay trái của K đang đưa lên đỡ, sau đó Đ chém ngang từ phải qua trái trúng vào ngực trái của K. Bị chém, K xoay người bỏ chạy, Đ cầm dao chém tiếp từ phải qua trái trúng vào chân phải của K. Sau đó Đ vứt dao tại hiện

trường rồi bỏ trốn. Sau khi gây án sợ bị bắt Nay Đ đã bỏ trốn, đến ngày 29/6/2020 thì bị bắt theo lệnh truy nã.

Anh Siu K được người thân đưa đến Trung tâm y tế thị xã AyunPa cấp cứu và điều trị từ ngày 08/12/2019 đến ngày 16/12/2019 ra viện.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 23/20/TgT ngày 18/02/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh G L, kết luận: Dấu hiệu chính qua giám định: Một sẹo vết thương phần mềm ở vị trí ngực trái sát xương ức kích thước (2x0,3)cm; Một sẹo vết thương phần mềm 1/3 trên mặt trong cẳng tay trái kích thước (1,5x0,3)cm; Một sẹo vết thương phần mềm + sẹo mổ ở gót chân phải kích thước (5x0,3)cm; Đứt gân Achilles phải đã khâu nối không hạn chế chức năng gót chân.

Tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của Siu K là 16%.

Tại Cáo trạng số: 18/CT-VKS ngày 31/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện I P, tỉnh G L truy tố bị cáo Nay Đ về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nay Đ phạm tội “Cố ý gây thương tích” và đề nghị:

- Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b khoản 1 Điều 51, Điều 38; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nay Đ từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù.

Về dân sự: Đề nghị ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo và bị hại. Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 13.785.000 đồng.

- Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát cũng đề nghị xử lý về vật chứng và án phí.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện I P, Kiểm sát viên của Viện kiểm sát nhân dân huyện I P trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, sau khi Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện I P công bố bản cáo trạng thì bị cáo Nay Đ đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội

dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp tang vật vụ án được thu giữ, phù hợp với kết luận điều tra của cơ quan Công an huyện I P, với bản Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện I P, biên bản khám nghiệm hiện trường và với các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 19 giờ 10 phút, ngày 08/12/2019 tại ngã 4 đường liên thôn Plei Rngôl, xã Ia T, huyện I P, Nay Đ đã sử dụng con dao rựa chém anh Siu K gây thương tích 16%. Vì vậy, Đã có đủ căn cứ khẳng định bị cáo Nay Đ đã phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

[3] Xét về hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Tính mạng, sức khỏe của con người là bất khả xâm phạm, luôn được pháp luật bảo vệ. Mọi hành vi xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác một cách trái pháp luật đều sẽ bị nghiêm trị. Bị cáo nhận thức rõ được điều này, mặc dù giữa bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn gì nhưng chỉ vì suy nghĩ cho rằng anh Siu K có đánh mình mà bị cáo đã cầm 01 con dao rựa dài 54cm, cán bằng gỗ tre dài 30cm lao vào chém thẳng từ trên xuống dưới trúng vào tay trái của K đang đưa lên đỡ, sau đó chém ngang từ phải qua trái trúng vào ngực trái của anh Siu K. Bị chém, anh Siu K xoay người bỏ chạy, bị cáo tiếp tục cầm dao chém tiếp từ phải qua trái trúng vào chân phải của anh Siu K. Hậu quả làm anh Siu K bị thương tích 16%. Mặc khác bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo có 02 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích. Ngày 29/6/2016, bị Tòa án nhân dân huyện I P, tỉnh G L xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự 1999, hình phạt 12 tháng tù giam, ngày 12/6/2018, bị Tòa án nhân dân huyện I P, tỉnh G L xét xử về tội “Trộm cắp tài sản theo” khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự 1999, hình phạt 07 tháng tù giam. Đến ngày 20/7/2018 chấp hành xong án phạt tù, các quyết định khác của bản án bị cáo chưa chấp hành xong. Trong đó, do tiền án thứ 2 bị cáo phạm tội không thuộc trường hợp tái phạm nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Không những vậy, sau khi phạm tội bị cáo đã bỏ trốn và bị bắt theo lệnh truy nã đã gây rất nhiều khó khăn trong việc điều tra, truy tố. Hành vi của bị cáo là táo bạo, liều lĩnh, thể hiện sự coi thường pháp luật, coi thường sức khỏe của người khác và nguy hiểm cho xã hội. Vì vậy cần xử bị cáo với mức án nghiêm mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Tuy nhiên Hội đồng xét xử xem xét: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên dù giảm nhẹ đến đâu cũng cần có một mức án nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để các bị cáo cải tạo thành người có ích và đảm bảo tính giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

Trong vụ án này còn có các đối tượng Rah Lan T, Rmah T và Võ Văn T tham gia đánh nhau nhưng chưa đủ cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan CSĐT Công an huyện I P tiến hành xử lý hành chính là đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về dân sự: Tại phiên tòa hôm nay, bị hại anh Siu K yêu cầu bị cáo bồi thường tiền thuốc men, tổn thất tinh thần, ngày công lao động tổng cộng là 13.785.000 đồng. Bị cáo Nay Đ đồng ý bồi thường cho bị hại anh Siu K số tiền 13.785.000 đồng như bị hại yêu cầu. Xét việc thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn tự nguyện, không trái với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

Ngoài ra, tại phiên tòa hôm nay không ai có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về vật chứng:

- 01 con dao rựa dài 54cm, chuôi dao bằng gỗ tre dài 30cm, đường kính 2,5cm, lưỡi dao rộng 03cm. Tại phiên tòa hôm nay không ai có yêu cầu nhận lại. Và xét đây là công cụ sử dụng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo Nay Đ phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm và Dân sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 584, 585, 586 và 590 của Bộ luật dân sự; Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nay Đ phạm tội “Cố ý gây thương tích”.
2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nay Đ 03 (Ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 29/6/2020.
3. Về trách nhiệm dân sự: Xử buộc bị cáo Nay Đ bồi thường cho bị hại anh Siu K số tiền 13.785.000 đồng (*Mười ba triệu bảy trăm tám mươi lăm nghìn đồng*).

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao rựa dài 54cm, chuôi dao bằng gỗ tre dài 30cm, đường kính 2,5cm, lưỡi dao rộng 03cm.

Theo biên bản giao nhận vật chứng giữ Công an huyện I P với Chi cục thi hành án dân sự huyện I P, ngày 10 tháng 9 năm 2020.

5. Về án phí: Buộc bị cáo Nay Đ phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 689.250 đồng (*Sáu trăm tám mươi chín nghìn hai trăm năm mươi đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 28/9/2020) bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền làm đơn kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh G L để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh G L.
- VKSND tỉnh G L.
- VKSND huyện I P.
- Chi cục THADS huyện I P.
- CA huyện I P.
- Bị cáo.
- Bị hại.
- Người có QLNVLQ đến vụ án.
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Bùi Viết Minh Quân